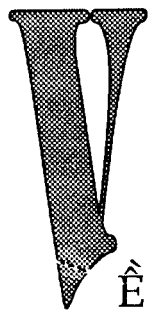


ngoài việc đi học qua đây thường xuyên, những ngày nghỉ, chúng tôi vẫn thả trâu, bò ở đây và lê la ngồi nhổ rau má ven đường. Khi ra trường, thường xuyên vắng nhà vì phải đi học ở xa, thỉnh thoảng tôi lại nhớ con Nhật Lộ đến nôn nao cùng với sự nuối tiếc vu vơ. Con đường đã mang cả những ký ức tuổi thơ tôi với bao buồn vui của những ngày đến lớp ngược về miền quá khứ.

Bây giờ, con đường đã vắng dấu chân tôi qua lại. Nó cũng không còn ai gọi tên với sự trìu mến, yêu thương là Nhật Lộ nữa. Nó sẽ có những cái tên mới của những người bạn mới. Nhưng trong tôi, con đường vẫn là Nhật Lộ, một Nhật Lộ của riêng tôi, một Nhật Lộ của những kỷ niệm học trò đáng nhớ. Nó không có tên đối với người dân quê bởi nó quá lặng thầm và thường mang một vẻ buồn đìu hiu, cô quạnh. Nhưng bây giờ, nó vừa được rải thêm một lớp đá rậm, nó sẽ luôn cười vui lạo xạo dưới bước chân những người qua lại. Nghe đâu, nó đang chuẩn bị được mở rộng, được nâng cấp và đổ nhựa để trở thành đường giao thông liên xã. Khi ấy, nó sẽ vui hơn, sẽ bận rộn hơn bởi sẽ có rất đông người qua lại. Nhưng hơn ai hết, tôi biết rằng nó sẽ rất nhớ tôi cũng như rất thích cái tên mà tôi đã từng đặt cho nó.

Tháng 8 - 1995



VỀ QUÊ NỘI

Tôi xúc lại chiếc ba lô cho chắc chắn rồi bước chân xuống con đò nhỏ. Con đò chòng chành. Một vài ánh mắt nhìn tôi xa lạ, hồ hững. Anh lái đò ấn nhẹ vào vai tôi.

- Anh ngồi xuống đi, đò bắt đầu rời bến.

Tôi vục bàn tay sâu xuống nước. Nước ấm mà căng tròn trong lòng bàn tay. Một

lớp sương trắng, mỏng manh đang phủ nhẹ trên mặt sông. Một vài chiếc đò đã nằm nghỉ ngơi trên bến từ bao giờ. Dâu dầy văng vẳng tiếng ai gọi gà khi chiều xuống. Bên kia sông, quê nội đã gần lắm rồi.

Bến sông có vài người đang gánh nước và giặt giũ nhưng khi đò cập bến, chẳng có ai nhận ra tôi. Tôi nhận ra cái Hường học cùng mấy năm cấp Một ngày xưa. Bao nhiêu năm rồi, Hường khác nhiều và có vẻ như già trước tuổi. Nghe nói, Hường đã lấy chồng.

Tôi men theo bờ ruộng trắng hoa cỏ may quen thuộc về làng. Những chiếc hoa may thân mật găm đầy vào gấu quần. Một vài chú ngóe thấy động nháy vọt xuống ruộng lúa, giương đôi mắt to, lồi ra nhìn tôi lạ lẫm và cảnh giác. Tôi bóc mấy chiếc đồng đồng le le, căng tròn đưa lên miệng. Ngọt quá. Lâu lắm rồi mới lại được ăn đồng đồng. Mùi ngai ngái của cỏ quyện lẫn mùi hăng nồng của hoa dại. Tôi xắn quần rồi xách giầy chạy tắt băng qua mấy ruộng lúa đầu đình. Về tới đầu làng, tự dưng tôi đứng sững lại. Tuy không có cảm giác thiêng liêng như một số nhà văn đã viết về những con người xa quê lâu ngày, lúc trở về đã ôm hôn đất mẹ nhưng trong lòng tôi chợt dâng lên một cảm xúc ấm áp, thân mật đến lạ kỳ. Hơi đất bốc lên quen thuộc quá.

Khói lam chiều chờn vờn trên những ngọn tre đang tản ngấn gõ tóc. Gió mát lịm, khua lũng bùng vườn chuối bên đường. Bọn trẻ chẵn trâu đang dong trâu về làng. Một vài thằng nhìn tôi với ánh mắt lạ lẫm.

Cổng nhà nội đây rồi. Chiếc cổng cũ kỹ quen thuộc ngày xưa vẫn rêu phong cổ kính. Cái sân lát gạch chạy dài suốt mấy gian nhà ngói xuống tận dưới bếp, ngày xưa bao lần mưa trồn làm tôi ngã, nay đã sứt mẻ vài chỗ. Trên cổng, giàn nho đan kín một màu xanh bình yên. Ngõ nhà ngói năm gian của nội vẫn im lìm và cũ kỹ. Có lẽ chỉ có giàn hoa giấy bò khắp mái nhà, thả vô số những chùm hoa màu hồng rực rỡ như mặt trời buổi sớm là mới được nội trồng. Giàn hoa làm cho ngôi nhà chợt đẹp lung linh. Với tôi, ngôi nhà này bao giờ cũng đầy ắp sự ấm cúng và thanh bình.

Ông nội đang tưới nước cho mấy chậu cảnh ở sân, nhìn thấy tôi bước vào liền gọi với xuống bếp như reo lên:

- Bà nó ơi, thằng Cu về.

Ông bà vẫn gọi tôi như thế từ ngày tôi còn bé. Bà nội lập cập từ trong bếp chạy ra, quần áo vẫn còn dính mấy sợi rom vàng. Mồ hôi lấm tẩm trên khuôn mặt già nua, phúc hậu của bà. Bà cuống quýt hỏi thăm từng

người trong gia đình tôi và đỡ chiếc ba lô của tôi xuống, kéo tay tôi vào trong nhà. Ông nội bật đèn làm cho căn phòng đầy ắp ánh sáng. Ông pha cho tôi một cốc nước chanh, nhấp một ngụm thấy tỉnh táo và khoẻ hẳn lên. Tôi có cảm giác ngôi nhà ấm cúng hơn khi có mặt tôi, khi mỗi lần tôi về thăm nội. Lần này về thăm ông bà được vài hôm là tôi cũng phải xa gia đình lên Hà Nội học đại học. Ông bà nội có vẻ vui lắm vì dòng họ sắp có cử nhân đầu tiên. Tôi cẩn thận bày hoa quả, bánh kẹo lên bàn thờ tổ tiên. Dường như mỗi lần đứng trước bàn thờ tổ tiên, đối diện với quá khứ và truyền thống, tôi như thấy trách nhiệm của mình rõ hơn và càng thấy rõ quyết tâm học hành, đỗ đạt của mình.

Tôi thả gầu xuống giếng nhưng chưa vọt mức nước lên. Lâu lắm rồi tôi chưa được tắm nước giếng khơi, không được hít thở bầu không khí có mùi khói rơm cay nồng, rất thích ấy. Một làn gió lao xao làm cho tôi khe khẽ rung mình. Vài chiếc hoa cau rơi rụng xuống chậu nước. Một... hai... ba... Chẳng biết hoa cau đã nở từ bao giờ mà mùi hương chỉ còn phảng phất. Hương hoa cau chỉ thơm nhất là từ đêm về sáng. Tôi chạy lại gốc cau, ôm lấy thân cau, áp má vào thân cây khẳng khiu, quen thuộc. Thân cau khẽ rung lên xúc động và những hơi ấm của một ngày được lớp vỏ cây truyền sang má tôi nóng hổi. Tai tôi nghe rõ cả

tiếng cựa mình của cây và những dòng nhựa được chuyển từ dưới đất lên nuôi cây đang cuộn cuộn chảy. Tôi lắc mạnh cho vài chiếc hoa cau nữa rụng xuống chậu nước để chậu nước tắm sẽ hoà lẫn hương cau.

Bà nội nghe tiếng ai đó gọi ngoài cổng liền chạy ra. Một thằng trạc tuổi tôi thò mặt vào cổng nhìn về phía tôi cười, nheo nheo mắt. Trông nó như người châu Phi, da đen nhẻm, cười khoe hai hàm răng trắng ớn. Trời vẫn còn sáng rõ mà tôi chẳng nhận ra ai. Lúc bà nội vào, tôi hỏi thì bị mắng:

- Con đã quên thằng Duy con bác An cạnh nhà mình rồi à? Nó biết tin con về nên mang cho con ít cá riếc để bà nấu canh rau đay cho mày. Nó biết con thích ăn nhất là canh rau đay nấu với cá riếc mà.

Tôi thấy ngỡ ngàng khi ngay cả thằng Duy mà tôi cũng không nhận ra. Ừ mà cũng lâu rồi, nó lẫn lộn với đồng ruộng như vậy thì có đổi khác đi cũng là điều dễ hiểu. Nó là ma cá từ cái ngày tôi còn ở làng, hai thằng vẫn thường cùng nhau đi đánh cá, đơm đó ngoài đồng. Tôi thường được ít hơn nên ngày nào thằng Duy cũng san cho tôi gần một nửa để hai thằng được bằng nhau.

Tôi chỉ ở quê được hai ngày. Đêm trước hôm tôi đi, nội đã thức suốt đêm để làm vài thứ bánh mà tôi thích. Sáng sớm mai, tôi sẽ xa quê để lên Hà Nội nhập học.

Ông bà nội tiễn tôi ra bến sông trên con đường trắng hoa cỏ may. Tôi xách giỏ, đi chân đất dẫm lên lớp cỏ mềm ướt sương đêm nghe mát lịm. Ra bến sông, ông nội bắc loa tay gọi ò. Tiếng ông vang vang mà chắc nịch. Trong làng, một vài tiếng gà đua nhau gáy sáng.

Chiếc ò nhỏ khua nước lồm bồm tiến lại gần làm cho lòng tôi chùng xuống. Ông nội đặt bàn tay gầy guộc, gân guốc lên vai của tôi lay lay. Chắc ông muốn nói nhiều lắm mà không nói được thành lời. Ông chỉ dặn tôi được một câu:

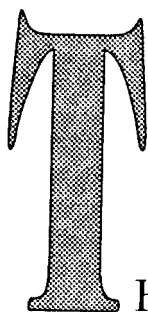
- Ráng học tốt nghe cháu!

Bà nội không nói gì, chỉ cầm đờ cho tôi mấy gói đồ xuống ò. Ò rời bến rồi mà ông bà vẫn còn đứng trên bờ nhìn theo tôi. Tôi chợt rướn người lên hét thật to:

- Tết cháu sẽ về!

Tiếng của tôi lồm bồm rơi thắm thắm vào khúc sông quê vắng vẻ. Gió sớm xôn xao làm cho tôi có cảm giác lạnh lạnh. Tôi bỗng nhận thấy như vừa mất đi một cái gì đó rất thiêng liêng, cao quý. Xa xa, quê nội vẫn còn êm êm trong giấc ngủ muộn mằn. Quê ơi, nhất định tôi sẽ về.

Tháng 7 - 1997



HỊT CHUỘT ĐỒNG VÀ KÝ ỨC TUỔI THƠ

Mỗi khi có những cơn gió heo may chớm về se lạnh, mỗi khi cánh đồng lúa xanh rì chợt vàng rộm lên gọi nên sự đủ đầy, no ấm của mùa màng, tôi lại nhớ đến nao lòng những ngày thơ ấu. Trong ký ức ngồn ngồn của tôi, tuổi thơ bao giờ cũng gắn liền với ruộng đồng, nhất là vào những ngày thu hoạch lúa hè - thu. Những ngày đó, mỗi đũa trong chúng tôi đều nó nức rú nhau bắt chuột đồng làm thịt.

Món ăn dân dã đến nguyên thủy, lại có hương vị tuổi học trò của những ngày chân trần, đầu trần tóc cháy nắng khét lẹt, đuổi trâu trên cánh đồng quê. Vào những ngày khi vừa thu hoạch vụ mùa, nước chân ruộng cạn, lúa rụng nhiều, chuột đồng béo ngậy là lúc chúng tôi mở chiến dịch tiêu diệt chuột đồng làm thịt. Mấy đứa vây quanh một cái mà chuột đồng. Sau vài nhát chuộc, cái hang chuột hiện ra với rất nhiều góc ngách sâu hun hút. Rơm khô được chắt vào miệng hang. Ngọn lửa bùng lên. Một vài đứa dùng quạt đẩy khói vào hang, còn lại mỗi đứa lăm lăm một cây gậy trong tay tản ra xung quanh, chỉ chờ chuột sặc khói lò dò chạy ra là vụt tới tấp cho đến lúc con chuột chết cứng đờ. Tiếng hò hét, tiếng cười nói náo loạn cả cánh đồng.

Chỉ sau một hồi, chúng tôi đã có cả chục con chuột béo làm chiến lợi phẩm. Bây giờ là lúc xử lý chiến lợi phẩm. Từ hôm trước, chúng tôi đã phân công nhau, đứa mang mấy lưỡi dao lam, dao thái, đứa mang mấy que sắt nhỏ làm kẹp để nướng thịt, đứa mang gia vị là mắm, muối, mì chính, hạt tiêu và lá chanh đã rửa sạch, thái nhỏ đựng trong những chiếc lọ Pênixillin. Khó nhất là lúc làm thịt chuột. Chỉ những đứa nào khéo léo mới được làm, còn lại tản ra, vơ rơm rạ khắp các con đường và múc đầy nước vào mấy chiếc mũ nhựa. Thịt chuột

kiêng nhất là sau khi mổ bụng xong lại rửa bằng nước lã vì như thế thịt có mùi tanh, không ăn được. Vì thế, sau khi thui chuột, rửa sạch, cạo sạch lớp lông đã cháy bằng nước mương, chuột mới được mổ bụng để moi những thứ bên trong ra, làm sạch, chặt ra làm hai rồi tẩm muối, hạt tiêu, mì chính, sau đó kẹp vào mấy que sắt, cho vào nướng trên ngọn lửa rơm cháy dùng dùng dưới ngọn gió đồng lồng lộng thổi. Trong cái nắng thu nhàn nhạt và cái se lạnh của những cơn gió heo may chớm về, ngồi quây quần bên đống lửa trên bờ ruộng hăng nồng mùi đất, hít hà mùi thịt chuột chín thơm ngậy ngậy mới cảm nhận được tình yêu quê hương đến cồn cào của những đứa trẻ suốt ngày chân lấm tay bùn, mới thấy hết được vẻ đẹp lung linh, mơ mộng nhưng vô cùng ấm áp nơi quê nghèo lam lũ. Xoay đều chiếc kẹp cho đến lúc thịt chín bị ám khói đen sì thì gỡ ra, bày biện trên những tàu lá chuối. Thịt chuột nướng chín được cạo qua lớp khói đen, rồi rắc lá chanh thái nhỏ lên. Cả bọn thông thả nhâm nhi cái béo ngậy, giòn tan, bùi bùi của thịt chuột với vẻ sung sướng, thích thú vô cùng. Rồi nhìn nhau cười nắc nẻ khi mồm mép, mặt mũi đứa nào cũng nhọ nhem, nhờn mỡ, gột mãi nước mương không sạch. Nhưng ngày ấy sao mà bình dị, thân thương và đáng yêu đến thế. Chúng tôi gần gũi nhau hơn, gắn bó hơn

với những kỉ niệm bình lặng và êm ả. Điều đó cũng như nâng cánh cho những ước mơ bé bỏng và thơ dại của chúng tôi ngày thêm khôn lớn.

Bây giờ thì cái tuổi thơ xa lắc xa lơ ấy chỉ còn là ký ức với những hương vị ngọt ngào trong hoài niệm của mỗi chúng tôi. Mỗi dịp cuối thu, khi đồng lúa biến thành tấm thảm khổng lồ vàng rực rỡ là tôi nhớ đến nôn nao cảm giác thích thú của những ngày ấu thơ khi thưởng thức thịt chuột đồng, lại nhớ mùi thịt chuột nướng thơm ngậy theo gió bay khắp đồng quê cùng tiếng cười trong trẻo giòn tan trong những buổi chiều nhạt nắng. Sau này, được đi nhiều nơi, được ăn nhiều món ăn ngon nhưng không món ăn nào làm tôi nhớ đến day dứt về hương vị béo ngậy, ngon lành, hấp dẫn và thích thú như món thịt chuột đồng. Có lẽ, trong mỗi người, ký ức tuổi thơ bao giờ cũng là sự vẹn nguyên của những gì đẹp đẽ nhất, thanh bình nhất. Với tôi, đó còn là ký ức về những khát vọng rất đời bình dị nhưng cũng rất thiêng liêng của một đứa trẻ lấm láp nơi quê nghèo vừa nhấm nháp miếng thịt chuột đồng nướng ám khói đen sì, vừa mơ tưởng về những món ăn nơi phố xá, vừa mơ về một cuộc sống tốt đẹp, sung túc trong tương lai.

1998

C HIẾC ĐÀI NHỎ VÀ NHỮNG CỤC PIN CŨ

Trong số những bạn bè cùng trang lứa ở làng, tôi là người có nhiều may mắn khi được nghe đài từ hồi còn rất nhỏ và những ký ức tuổi thơ về Đài Tiếng nói Việt Nam còn in đậm trong tôi cho đến tận bây giờ.

Ngày ấy, bố tôi phụ trách đài phát thanh

của thôn. Sau các thông báo ngắn về tình hình gieo cấy, thu hoạch, chăm bón... là khoảng thời gian mở Đài Tiếng nói Việt Nam. Chiếc loa lớn treo vắt vẻo trên ngọn cây cao đầu ngõ vọng vào rõ mồn một. Chương trình Thiếu nhi phát vào lúc khoảng 5 giờ chiều là chương trình tôi thích nghe nhất, đến nỗi nhiều khi mãi nghe, quên cả nhiệm vụ nấu cơm và đun cám cho lợn, quên cả quét dọn. Có khi đang nấu cơm, mãi nghe đài, để cơm cháy khê, lửa bén cả ra ngoài, bỏng cả tay. Thế là mẹ đi làm về, quật cho một trận nên thân và quay sang mắng bố tội "đầu têu". Nhưng bố chỉ cười vì bố biết mẹ chỉ giận thế thôi chứ cũng rất thích nghe đài vì nhiều lần mẹ mãi nghe "Câu chuyện cảnh giác truyền thanh" quên cả ăn cơm khiến bố phải giục. Tối nào cũng vậy, sau khi hết giờ phát thanh ở thôn, bố lại mang đài về mở ở nhà. Có chiếc đài, mấy ông già, bà cả quanh xóm lại kéo sang chơi. Trên chiếc chõng tre, bên cạnh ấm nước vối, mọi người lại sôi nổi bàn luận chuyện thời tiết, chuyện làm giàu, chuyện thời sự thế giới... Còn lũ trẻ con chúng tôi chạy lăng xăng đùa nghịch, thỉnh thoảng lại sà xuống chõng uống nước vối sau khi khát khô cổ vì hò hét, chạy nhảy. Những cảm giác thanh thản và êm đềm ấy cứ mãi theo tôi như một kỷ niệm đẹp của tuổi thơ.

Bố được giao làm công việc khác, thói quen quây quần nghe đài mỗi buổi tối ở gia đình tôi mất đi khiến mọi người có cảm giác hụt hẫng và mất mát. Một buổi chiều, tôi nhớ rất rõ là hôm ấy bố đi làm về muộn, rất muộn, vào lúc trời mờ tối. Hôm ấy là thứ bảy, cả nhà phải ngồi chờ cơm rất lâu. Mẹ trách bố tham công tiếc việc nhưng bố chỉ cười. Bố bình thân ngồi xuống chiếc chõng tre, mở cặp lấy ra một chiếc đài cũ màu trắng, hiệu National, to như quyển sách giáo khoa. Bố lấy dao chẻ hai thanh tre nhỏ kẹp bên ngoài hai cục pin, lấy dây cao su cuốn chặt lại, đấu hai đầu dây của đài vào. Sau tiếng sột soạt, đài nói rất to và rõ khiến cả nhà mừng rỡ, xúm lại nghe, quên cả mâm cơm đã dọn ra từ lâu, ngượng ngất. Vừa đúng lúc bắt đầu "Câu chuyện cảnh giác truyền thanh". Sau bữa cơm tối, khi đã muộn, chúng tôi đã lăn ra ngủ, bố mới nói nhỏ với mẹ về chiếc đài. Suốt cả buổi chiều, bố đã ở nhà chú Soát, cùng làm với bố ở xã để bảo chú để cho chiếc đài này khi nghe tin chú muốn bán. Giá như có sẵn tiền mặt thì có lẽ bố đã không phải nói khó dễ với chú như thế vì chú Soát đang rất cần tiền để chữa bệnh cho vợ. Bố rất muốn có chiếc đài nên cuối cùng chú đành phải để lại cho bố với giá hai tạ thóc, trả dần. Mẹ nghe xong, giật mình thon thót. Mẹ rất

muốn nghe đài nhưng con số hai tạ thóc khiến mẹ lo lắng nhiều hơn và giục bố mang trả lại. Bố biết mẹ sẽ rất tiếc nếu không lấy được chiếc đài này nên quyết định giữ lại để nghe. Chỉ có thế mà hai người đã giận nhau mất mấy hôm.

Có chiếc đài, trong nhà tôi suốt ngày có tiếng người nói. Tôi lấy đó làm hành diện với lũ bạn cùng xóm vì cùng với chiếc đài, căn nhà nhỏ không tiện nghi gì lại là nơi thu hút rất đông khách trong xóm, trong làng. Tôi vất vả hơn vì phải đun nước suốt ngày nhưng không hề thấy khổ. Tôi bắt đầu thích nghe những chương trình ca nhạc và thuộc nhiều bài hát, chương trình "Đọc truyện đêm khuya". Đặc biệt các chương trình buổi sáng. Khi nhạc hiệu của đài cất lên, tôi bắt đầu tỉnh giấc và cứ thế nằm nghe nhạc Quốc ca, nhạc tập thể dục, chương trình "Tiếp chuyện bạn nghe đài"... cho đến lúc mẹ gọi dậy. Trong không khí trong lành của buổi sớm, nằm thảnh thơi trên giường nghe đài, tôi có cảm giác thích thú vô cùng.

Nhưng hai cục pin mới cũng chẳng mấy mà hết điện. Mấy ngày không được nghe đài, tôi cứ như người ốm dờ, thờ thẩn ra vào mà chẳng biết làm gì. Bố phải cho hai cục pin vào nồi nước muối luộc lại nhưng cũng

chỉ nghe thêm được một, hai ngày là pin đã chảy nước, đây những bột trắng bám xung quanh, không dùng được nữa. Thời bao cấp bấy giờ, chẳng mấy người được dùng đèn pin vì rất đắt tiền nên rất khó kiếm những cục pin cũ về nghe đài. Pin mới thì không có tiền mua. Tôi đành từ biệt thói quen lúc nào đi học về cũng thấy ồn ào tiếng người nói trong nhà. Căn nhà trở nên trống trải và vắng vẻ hơn. Một hôm, đi học về, tôi rất bất ngờ và mừng đến nỗi chạy nhanh vào nhà và vấp ngã sưng cả chân khi qua bậc cửa. Trong nhà vang lên tiếng đài nói. Mẹ đã xin được bác Nhu mấy cục pin cũ. Có lẽ, cả làng chỉ có mỗi bác là sẵn pin cũ vì bác trong ao cá cho Hợp tác xã, phải sử dụng đèn pin. Mẹ đã kể cho bác nghe về tôi và chiếc đài không có pin để chạy. Từ đó, cứ dùng pin gần hết, bác lại mang vào cho. Pin cũ nhưng chạy đài còn được rất lâu mới hết điện. Có pin, nghe được đài, tôi rất biết ơn bác Nhu nên thỉnh thoảng lại cất giúp bác một sảo đây lên cỏ. Tuổi thơ tôi cứ thế lớn lên, cứ thế trưởng thành cùng với bao ước mơ, khát vọng từ chiếc đài nhỏ và những cục pin cũ.

Khi vô tuyến truyền hình trở nên phổ biến và công việc khá bận rộn, không mấy khi tôi có thời gian nghe đài. Chiếc đài cũ đã hỏng từ lâu, đã được thay thế bằng những

chiếc đài cát - sét, đài đĩa nhưng cũng chẳng mấy khi nghe. Mẹ định mang chiếc đài cát -sét cũ, vứt xó nhiều năm bán cho mấy bà đồng nát, nhưng tôi thấy tiếc nên giữ lại. Rất may là còn nghe được rất tốt các chương trình của Đài Tiếng nói Việt Nam. Tôi bắt đầu trở lại với thói quen ngày trước, nghe đài vào buổi sáng, trưa và lúc đêm khuya. Tôi rất thích các bản tin, nhất là bản tin An toàn giao thông và các chương trình Đối thoại trực tiếp. Đặc biệt những ngày nghỉ có các trận bóng đá được tường thuật trực tiếp trên đài thì tôi hầu như bỏ hết mọi việc để nghe. Tôi bật ti vi lên, tắt tiếng đi và mở đài thật to nếu đó là trận đấu bóng mà cả hai đều cùng tường thuật. Xem hình trên ti vi và nghe đài bình luận quả thật rất tuyệt vời.

Bây giờ, mặc dù ti vi có rất nhiều chương trình hay nhưng nhà tôi ai cũng thích nghe đài. Bố tôi còn tự mua cho riêng mình một chiếc đài nhỏ, bỏ vào túi áo khi đi ra ngoài. Còn tôi, mỗi buổi sáng thức dậy cùng với đài và đêm nào cũng thế, tôi chìm vào giấc ngủ sau khi các chương trình của đài kết thúc. Đó là niềm vui, niềm hạnh phúc nhỏ nhoi của tôi trong cuộc sống bận rộn hàng ngày.

Tháng 7 - 2004

DÒNG SÔNG TUỔI THƠ

Đã lâu rồi mới về thăm lại quê nhà. Cảnh vật xưa đổi thay nhiều quá đến nỗi tôi không thể nhận ra một dấu vết nào của ngày xưa vẫn còn in đậm trong ký ức tuổi thơ tôi, đã làm tôi trần trố suốt những tháng ngày ấu thơ. Có lẽ chỉ có dòng sông là ngàn đời vẫn vậy, luôn âm thầm, lặng lẽ, hối hả đua chen cùng với

nhịp điệu của thời gian. Con sông thân thương vẫn thao thiết chảy, mang nặng phù sa bồi đắp cho những cánh đồng, những làng quê thêm trù phú, mỡ màu, len lỏi qua những chân đồi nở trắng hoa mua; uốn mình mềm mại trên những thảm lúa khổng lồ vàng rực rỡ; quanh quẩn bên những làng quê luôn vang tiếng học bài bi bô của trẻ nhỏ, tiếng ru hời ngọt ngào và những dải khói lam chiều chờn vờn, quyến luyến trên những ngọn tre đang tần ngần gỡ tóc. Con sông quê tôi đấy, con sông đã gắn bó với tuổi học trò nghèo lam lũ của chúng tôi biết bao kỉ niệm buồn vui.

Tôi thường thơ thẩn dạo chơi ven sông vào những buổi sáng mùa hè. Khi ấy, sông vươn căng lồng ngực đón nhận những cơn gió ban mai trong lành, dịu mát. Những người dân vạn chài bắt đầu một ngày lao động mới của mình bằng một khúc nhạc quen thuộc: cành cạch... cành cạch... cành cạch... cành cạch... Họ cần mẫn thả lưới, cần mẫn rải nhíp bơi chèo, cần mẫn gõ vào chiếc ống bương to đặt vắt ngang thuyền câu để khua cá. Cuộc sống trên sông nước diễn ra đơn giản và quen thuộc là vậy nhưng luôn ám ảnh trong tôi là những cảnh đời nghèo khó, những gương mặt đen đúa, hốc hác vì

âu lo và những đôi mắt sáng long lanh, luôn khát khao vươn tới một chân trời mơ ước. Cuộc đời của người dân vạn chài cứ leo lét, cơ cực và nhẩn nhặn đến lì lợm. Họ thường làm việc đến khi dòng sông đã ngủ yên cùng với cư dân hai bên bờ và bắt đầu từ khi những người dậy sớm nhất cũng chưa thức giấc. Những điệp khúc chào buổi sáng của họ như chiếc đồng hồ báo thức cần mẫn và chính xác đối với dân làng và tuổi thơ của tôi. Tôi thường tỉnh giấc và mở cửa sổ cho gió sớm ùa vào trong phòng cùng với tiếng cành cạch... từ ngoài sông vọng vào. Cứ thế nằm trên giường nghe tiếng động xôn xao từ ngoài sông với một sự háo hức đến lạ kỳ. Mọi người trong làng bắt đầu dậy, lục tục với những công việc thường nhật. Các bà, các cô, các chị lại huyên náo bên sông khi vừa giặt giũ, vừa nói chuyện gia đình, chuyện thời sự ở tận đâu tận đâu và cả chuyện thời tiết mưa nắng trong ngày. Tiếng gọi dò ngân nga trong gió sớm như một câu hát trữ tình đã lắng sâu trong tôi bao cảm xúc khó tả về cuộc sống bấp bênh của những con người lao động vùng sông nước mênh mông. Tiếng còi hú dài, vang xa mãi trong không gian buổi sớm như một lời chào tốt lành của những tiếng xà lan chở hàng

về bên. Mặt trời nhô lên từ phía đằng đông, tung ra khắp mặt sông muôn nghìn ánh kim cương lấp lánh.

Sông chảy lờ lững, hiền hoà là vậy nhưng những ngày mưa lũ, sông cũng dữ dội và khó tính khác thường. Nước sông đục ngầu cuộn cuộn chảy, tung bọt trắng xoá. Mặt sông như rộng hơn. Những đám hoa bèo tím tím bị đánh tả tơi, tan tác trôi theo dòng nước. Những cây gỗ bị lũ cuốn từ thượng nguồn về nổi lênh bênh. Lũ trẻ con chúng tôi thường rủ nhau đi dọc ven sông để vớt củi, vớt bèo, vớt gỗ. Những con đò đánh cá và chở khách mọi ngày phải tạm ngừng làm việc. Cuộc sống như dừng lại, ngưng đọng. Mọi người trở nên lo lắng hơn. Không còn nghe được tiếng chèo ăn sâu vào lòng sông quen thuộc nữa. Không còn nghe tiếng gọi đò, tiếng cá quẫy nước, tiếng người giặt giũ huyên náo trên bến nữa. Phải mất mấy ngày như vậy, cuộc sống trên sông mới trở lại bình thường.

Lũ trẻ con chúng tôi thường tụ tập nhau lại bên bờ sông vào mỗi buổi chiều, khi thì đi chăn trâu, khi thì mang sách, mang truyện ra đọc, khi thì chơi trận giả. Nhiều khi tắm cho trâu xong, lại bơi thi hoặc đuổi nhau cho đến lúc mệt nhoài. Có lúc lấy mấy lá dứa dại, tước gai, đan thành những chiếc chong chóng rồi cắm đầy chân đê, nằm dài trên bãi cỏ ngắm trời, ngắm sông,

ngắm chong chong quay tít trong gió chiều. Có lúc chúng tôi tranh luận với nhau và triết lý về cuộc sống. Có đứa cho rằng, cuộc sống giống như một chiếc chong chóng, cứ phải quay, quay mãi cho đến lúc nào đó cánh bị díu lại, bị hỏng mới thôi. Có đứa lại cho rằng cuộc đời như một đại dương mênh mông và ước mơ như là những con sóng. Sẽ có hàng triệu triệu ước mơ, nhưng cũng như con sóng, ước mơ sẽ bị tan đi, bị thay thế bởi hàng loạt ước mơ khác mà rất ít con sóng vào được đến bờ cũng như rất ít những điều mình ước mơ có thể trở thành hiện thực. Cả bọn cho rằng đấy là một dạng triết lý siêu tưởng vì đã có đứa nào nhìn thấy biển đâu. Tôi thì lại cho rằng, cuộc đời như một dòng sông, cũng có lúc thẳng lúc trầm, lúc được lúc mất cũng như sông có bên lở bên bồi. Nhưng bao giờ sông cũng mang trong mình những dòng phù sa ngọt ngào để bồi đắp cho những cánh đồng, những làng quê thêm màu mỡ, trù phú. Cuộc sống cũng vậy, con người phải luôn biết mơ ước, hi vọng để vượt qua khó khăn, để vươn lên làm được những điều mình mong muốn. Chẳng hiểu có phải dòng sông quá đổi gần gũi, thân thuộc và gắn bó với chúng tôi không mà đứa nào cũng cho rằng cách triết lý của tôi là hay và đúng nhất.

Tuổi thơ dù có lam lũ, cơ cực đến mấy nhưng những phút giây như vậy trôi qua đều mang đến cho chúng tôi những ấn tượng đầy thú vị và sâu sắc. Lũ trẻ trâu bên kia sông nhiều lần gây sự với chúng tôi, hai bên đã giao chiến với nhau, khi ở dưới sông, có lúc chúng tôi sang tận bờ bên kia đua cho bọn chúng chạy toán loạn. Khi bóng chiều ngả dài trên dòng sông trong xanh, khi những bóng tre soi mình gờ tóc và làm duyên dưới mặt sông, chúng tôi dong trâu về làng. Đó cũng là lúc những chiếc thuyền đánh cá kéo nhau về bến, là lúc mọi người đổ ra bến sông hóng mát, giặt giũ. Dòng sông dường như ngừng chảy khi nghe văng vẳng tiếng gọi gà trong làng vọng tới. Tôi vục tay xuống dòng sông, hơi ấm của một ngày nắng nóng vẫn căng tròn trong lòng tay. Ngày ấy, chẳng bao giờ chúng tôi nghĩ rằng, một ngày nào đó khi lớn lên, chúng tôi sẽ xa quê, sẽ xa rời dòng sông yêu dấu này.

Chúng tôi lớn lên, xa quê, mỗi đứa một nơi. Khi trở lại quê nhà thì mọi thứ đã đổi thay quá nhiều. Cây cầu cứng to cao, lung linh ánh đèn cao áp đã làm mất đi những tiếng gọi dò quen thuộc. Chẳng biết những người chở dò bây giờ đi đâu, làm gì? Cư dân vạn chài cũng

không còn kiểu khua cá: càn cạch thủ công như trước nữa. Tuổi thơ của lũ trẻ quê tôi đã bắt đầu mang nặng tính vật chất khi chúng giúp nhau bất cứ việc gì đều tính công, mọi ước mơ đều là muốn kiếm được nhiều tiền và mọi trò chơi đều mang tính sát phạt. Dòng sông bây giờ đầy giấy và rác bần do mọi người dân ven bờ thải ra. Không còn ai giặt giũ ở đây nữa, vì mọi nhà đã dùng nước máy, nước giếng khoan. Con sông chẳng còn gì là đẹp đẽ, là thơ mộng, cũng chẳng còn kỷ niệm gì sâu sắc với những thế hệ sau chúng tôi.

Chúng tôi bảo nhau đặt tên cho dòng sông Đáy quê mình là **Dòng Sông Tuổi Thơ** - con sông đã tắm mát cho những ngày thơ ấu nhọc nhằn của chúng tôi với bao buồn vui nơi quê nghèo lam lũ nhưng bình lặng, êm đềm. Con sông bao đời vẫn vậy, chỉ có tuổi thơ của mỗi người là qua đi nhanh chóng. Chẳng biết có bao thế hệ như chúng tôi đã trưởng thành bên dòng sông thân thiết này. Nhưng có lẽ dù ở đâu, làm gì, mỗi khi trở lại quê nhà, mỗi đứa trong chúng tôi đều dừng lại một hồi lâu bên sông, cùng rộn ràng một nỗi niềm ấu thơ thuở trước, lòng chợt chùng xuống, thanh thản lạ kỳ.

Tháng 7 - 1996

L ÃNG MẠN LÀ LÃNG MẠN OI!

Có những lúc tự nhiên ta thấy buồn, một nỗi buồn vô cớ, ta thấy giận, một sự giận dỗi vu vơ. Ta một mình đi lang thang và thích triết lý về những điều bất chợt ta khám phá ra mà ta nghĩ điều đó chỉ có một mình ta biết. Ta thấy mình muốn bay đến một nơi nào đó, muốn làm thơ, muốn nhảy chân sáo và khe khẽ hát

muốn tự hỏi mình về những điều dường như không có thật. Rồi ta lại tự cười cho ta là ngớ ngẩn. Đó là lúc ta lãng mạn, là lúc ta sống với những khát vọng, những ước mơ, những kỷ niệm đẹp, là lúc ta tạm thời quên đi cuộc sống thực tại của mình.

Một chiều mùa thu, khi ánh nắng chỉ còn là những sắc vàng nhạt nhạt, ngọn gió vô tình khẽ lao xao trên vòm lá cao, rải trên mặt đất những chiếc lá màu vàng như những cánh hoa, tôi chợt thấy buồn, một nỗi buồn nhẹ nhàng, êm ái đến ngẩn ngơ. Bên kia bờ ao là những rặng tre ngả màu vàng rực rỡ, một cây lộc vừng khiếm tốn nép mình bên góc ao, thả vô số những chùm hoa kết thành những chiếc dây đung đưa trên những vạt hoa bèn tím tím, yếu đuối nở khắp mặt ao. Kỷ niệm ngày xưa chợt ùa về xôn xao miên ký ức, những cảm xúc bất chợt bỗng trào dâng ngập lòng. Tôi xúc động gọi tên những cảm xúc đó thành vắn, thành điệu, thành bài thơ "Thư quê" mà sau đó người bạn gái xa quê của tôi đọc được đã khóc và về thăm tôi sau mấy năm chẳng thư từ gì qua lại.

Có cô cậu học trò bất chợt nhìn ra ngoài cửa sổ, thấy trong nắng lung linh đang e ấp những cánh hoa phượng đầu tiên vừa giật mình thức dậy, chợt ngỡ ngàng đưa

mắt nhìn nhau và ngượng ngùng, lúng túng. Vậy là mùa hè lại đến, nó không giống như bao mùa hè đã qua chỉ có những tiếng cười trong trẻo giòn tan trong tiết trời mùa hạ, mà nó là nỗi buồn của sự chia xa, là nỗi lo, sự trăn trở về một mùa thi đầy thử thách. Mấy ai không buồn khi một ngày chợt nhận ra những hàng phượng vĩ già nua đã gắn bó với những kỷ niệm vui buồn, với nắng mưa, với những ngày muôn học của mình, bất chợt trở nên xa lạ? Và thế là họ vụng trộm viết những lá thư gửi cho nhau qua học bàn, bên trong có mấy cánh hoa ép khô làm kỷ niệm. Thế là thành tình yêu tuổi học trò hồn nhiên, mơ mộng, thành những ngày tháng đẹp đẽ mà sau này sẽ là những kỷ niệm dịu êm không thể nào quên.

Lãng mạn là thế. Nó là những cảm xúc bất chợt trào dâng trong khoảnh khắc nhưng lại cho ta những dư vị ngọt ngào về nó mà sau đó nó sẽ giúp cho tư duy của chúng ta phong phú hơn, cho tình cảm của ta mạnh mẽ hơn. Lãng mạn giúp cho người ta yêu đời hơn, cảm thấy mọi sự vật xung quanh đều đẹp, đều đáng yêu và khác hẳn ngày hôm qua. Một người làm việc với tâm trạng vui vẻ, lạc quan, công việc sẽ nhẹ nhàng hơn, hiệu quả sẽ cao hơn. Một ngày mới bắt đầu với những tia nắng